

## TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ DẠY HỌC CA HÁT CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM KIÊN GIANG

Nguyễn Thị Bảy - Trường Đại học Kiên Giang

*Ngày nhận bài: 31/5/2019; ngày chỉnh sửa: 20/6/2019; ngày duyệt đăng: 09/9/2019.*

**Abstract:** The article analyzes the position and role of singing activities in training curriculum for of Early Childhood Education teachers, difficulties in organizing teaching singing for preschool pedagogical students and proposes measures to enhance teaching singing for Early Childhood Education students at Kien Giang Teacher Training College.

**Keywords:** Students, Early Childhood Education, teaching singing, Kien Giang Teacher Training College.

### 1. Mở đầu

Âm nhạc là một ngành nghệ thuật biểu hiện, sử dụng âm thanh làm ngôn ngữ đặc thù. Giáo dục âm nhạc có tác động lớn đến việc hình thành và phát triển nhân cách ở trẻ; trong đó, hoạt động ca hát ảnh hưởng trực tiếp đến con người bằng tác động của âm nhạc và lời ca, đem lại khoái cảm thẩm mỹ, khơi dậy ở người nghe những cảm xúc chân thực với cái đẹp, cái thiện. Vì vậy, giáo dục âm nhạc là phương tiện nâng cao khả năng trí tuệ, giúp học sinh phát triển trí tưởng tượng, củng cố kiến thức thông qua học tập, vui chơi trong cuộc sống.

Giọng hát là một trong những năng lực quan trọng của giáo viên để có thể tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc và triển khai các nội dung, nhiệm vụ giáo dục và dạy học âm nhạc cho trẻ mầm non, nhất là trong bối cảnh đổi mới mạnh mẽ của bậc học Giáo dục mầm non. Thực tế với điều kiện “đầu vào” của sinh viên (SV) như hiện nay, việc nâng cao chất lượng dạy hát cho SV ngành Sư phạm mầm non (SPMN) tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang là việc làm cần thiết trước yêu cầu đổi mới giáo dục của bậc học theo định hướng phát triển năng lực cho người học, đồng thời cũng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của ngành sư phạm trong bối cảnh hội nhập với khu vực và thế giới.

Bài viết trình bày những biện pháp tăng cường hiệu quả dạy học ca hát cho SV ngành SPMN Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang, giúp các em rèn luyện các kĩ năng ca hát trong quá trình học tập và công tác.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Vị trí, vai trò của hoạt động ca hát trong chương trình đào tạo giáo viên ngành Sư phạm mầm non

Trong chương trình đào tạo giáo viên ngành SPMN, bộ môn *Phương pháp giáo dục âm nhạc* cho trẻ có một vị trí quan trọng; trong đó, ca hát là một nội dung không thể thiếu trong dạy học âm nhạc cho trẻ trong trường mầm non. Thông qua hoạt động ca hát, SV có thể tiếp

thu những kiến thức, khái niệm âm nhạc một cách cụ thể, tích lũy những ấn tượng, cảm xúc chân thực về tác phẩm âm nhạc. Trong chương trình đào tạo ngành SPMN thì học phần *Phương pháp giáo dục âm nhạc* là 3 đơn vị học trình tương đương 50 tiết. Trong đó, nội dung và thời lượng dạng hoạt động ca hát chiếm một thời lượng đáng kể (15 tiết). Hoạt động ca hát góp phần tích cực trong việc hình thành ở SV năng lực cảm thụ âm nhạc, đẩy mạnh khả năng hoạt động âm nhạc, gọi ở các em nhu cầu tìm hiểu về âm nhạc, đặt cơ sở ban đầu cho sở thích, thị hiếu âm nhạc đúng đắn, lành mạnh, bồi dưỡng tinh thần lạc quan, yêu đời, sự hoạt bát, lanh lợi, ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần tập thể và đặc biệt thông qua các yếu tố cơ bản của ngôn ngữ âm nhạc (giai điệu, tiết tấu, cường độ, âm sắc, nhịp độ...), SV được bồi dưỡng về trí tuệ, tính nhạy cảm, trí thông minh, sáng tạo, khả năng tư duy âm nhạc, trí nhớ sự tưởng tượng, tính chính xác khoa học về nghệ thuật âm nhạc. Qua âm nhạc, có thể giáo dục đạo đức, bồi dưỡng tình cảm thẩm mỹ, góp phần hình thành và phát triển thị hiếu âm nhạc cho SV; đồng thời, có thể tạo điều kiện cho SV có năng khiếu nổi trội được phát hiện và bồi dưỡng, góp phần đẩy mạnh phong trào văn nghệ, ca hát quần chúng trong và ngoài trường..., trang bị cho các em kĩ năng, nghiệp vụ của giáo viên mầm non sau này. Mặt khác, âm nhạc còn hỗ trợ cho học sinh, SV học tập tốt hơn các môn học khác.

#### 2.2. Những khó khăn khi tổ chức dạy ca hát cho sinh viên ngành Sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Đối với giáo sinh SPMN, hoạt động ca hát chiếm một vị trí rất quan trọng. Bộ môn này được các em rất yêu thích, nhưng lại đòi hỏi năng khiếu và những kĩ năng cơ bản về hoạt động ca hát như: tư thế đứng, hơi thở, hát rõ lời, phát âm, nhả chữ, hát chính xác. Nhưng thực tế, SV SPMN còn yếu về khả năng này, với những biểu hiện:  
- Trong giờ học hát, đa số SV hát không đúng giai điệu, âm điệu, nhịp điệu, cao độ, trường độ... bài hát (các em

đọc chữ không phải hát) cũng như chưa thể hiện được sắc thái biểu cảm khi hát; - Hơi thở yếu, ngắn, chưa biết cách lấy hơi khi hát do không rèn luyện thường xuyên, không có phương pháp luyện tập khoa học; - Các kĩ năng ca hát còn yếu: tư thế trong khi hát không đúng; tạo âm khi hát còn quá căng thẳng, không có độ vang nhất định; SV phát âm ngọng, không rõ ràng,... Vì vậy, các em thường tỏ ra thiếu tự tin, ngại ngùng, nhút nhát, thụ động khi đứng hát trước lớp, dẫn đến việc SV không yêu thích môn học, không kiên trì luyện tập; - Thiếu người hướng dẫn, thiếu tài liệu tham khảo; - Do không đủ các phương tiện, điều kiện phục vụ trong quá trình luyện tập, đồng thời số lượng SV trong một lớp quá đông (gấp 2-3 lần so với tiêu chuẩn của một lớp học hát). Qua khảo sát thực tế 45 SV năm thứ hai ngành SPMN Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang năm học 2017-2018 về các yêu cầu SV cần đạt khi hát, chúng tôi thu được kết quả sau:

STT	Nội dung	Số lượng (n =45)	Phương pháp khảo sát
1	Tư thế hát	16/45	Quan sát và kiểm tra trực tiếp từng cá nhân
2	Hơi thở	13/45	Quan sát và kiểm tra trực tiếp từng cá nhân
3	Hát chính xác ( giai điệu, nhịp, phách, tiết tấu, cao độ, trường độ, lời ca...)	16/45	Quan sát và kiểm tra trực tiếp từng cá nhân
4	Hát rõ lời	19/45	Quan sát và kiểm tra trực tiếp từng cá nhân
5	Hát đồng đều/ hòa hợp	3/8	Nhóm 5-6 SV
6	Thể hiện diễn cảm, tự nhiên khi hát	15/45	Quan sát trực tiếp
7	Biết sử dụng và kết hợp các đạo cụ	25/45	Thực hành
8	Ý thức rèn luyện thường xuyên	23/45	Qua phiếu hỏi
9	Số lượng tài liệu học tập	45/45	1 tài liệu/SV
10	Tình cảm, thái độ đối với môn học nói chung và hoạt động ca hát nói riêng.	21/45	Trò chuyện trực tiếp, quan sát

Những khó khăn trên khiến trong quá trình tổ chức, hướng dẫn SV học hát, các em thường tỏ ra nhút nhát, thiếu tự tin, chán nản ngại ngùng và thụ động điều đó ảnh hưởng đến hiệu quả của môn học.

### 2.3. Một số biện pháp tăng cường hiệu quả dạy học ca hát cho sinh viên ngành Sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

#### 2.3.1. Nâng cao trình độ lí luận về âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc cho giảng viên

Hoạt động ca hát là một nội dung quan trọng trong hoạt động âm nhạc ở trường mầm non, đây là một nội dung quan trọng nhất trong bộ môn *Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ*, đòi hỏi người dạy phải có năng lực nhất định về âm nhạc như hát, đàn, hiểu biết cơ bản về nghệ thuật ca hát. Vì thế, để dạy tốt môn *Phương pháp giáo dục âm nhạc*

nói chung và hoạt động ca hát nói riêng, giảng viên dạy âm nhạc cần tự nâng cao trình độ của mình.

Để nâng cao trình độ chuyên môn, cần lập kế hoạch học tập, tự nghiên cứu thêm về những vấn đề lí luận, đó là những kiến thức cơ bản về âm nhạc (âm thanh - cao độ - trường độ âm thanh, nhịp, phách, tiết tấu, quãng, xác định giọng, đọc và ghi nhạc, hình thức thể loại âm nhạc...). Sau khi nắm vững phần lí luận, hàng ngày, cần dành ra 1-2 giờ luyện tập trên đàn Organ, kết hợp tốt về nhịp - phách trên đàn cũng như luyện ngón và kĩ thuật ca hát qua các giáo trình như [1], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10]...

Sau khi nghiên cứu kĩ về lí thuyết, có thể vận dụng vào từng bản nhạc cụ thể kết hợp luyện tập trên đàn để hát đúng về cao độ cũng như trường độ của bản nhạc; đồng thời, hàng ngày nên mở nhạc nghe thường xuyên các bài hát trong chương trình quy định để hát đúng giai điệu, nhịp điệu, tính chất, cao độ, trường độ của bài hát.

Để giúp SV hiểu sâu sắc hơn về loại hình nghệ thuật này, cần hướng dẫn các em tìm đọc thêm một số tài liệu như *Bài tập xướng âm* của Ngô Thị Nam; *Giáo trình dạy Hát - Nhạc*, tác giả Hoàng Long - Hoàng Lân. Bản thân chúng tôi đã soạn *Đề cương bài giảng về “Phương pháp dạy hát cho trẻ mầm non”* để giúp các em tìm hiểu những nội dung, yêu cầu cơ bản của môn học.

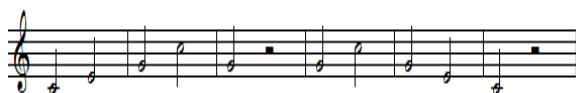
Chẳng hạn, khi thiết kế hoạt động “Đọc các bản nhạc từ 1 đến 2 câu giọng Đô trưởng với tiết tấu đơn giản đã học” thời gian là 1 tiết. Thông tin cho hoạt động 1: Luyện tập đọc các câu nhạc giọng Đô trưởng với tiết tấu đã học.

- Nhiệm vụ 1: Ôn lại các phương pháp đọc gam Đô trưởng.

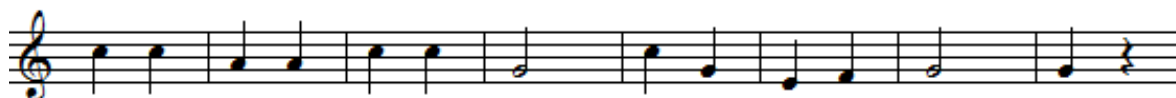
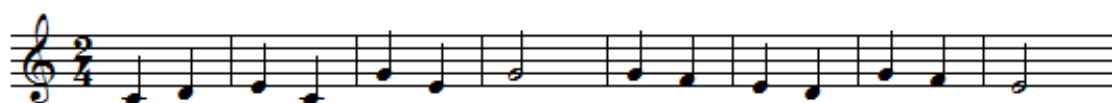
+ Đọc gam C - dur đi lên đi xuống:



+ Đọc các âm ổn định (hợp âm chủ) đi lên và đi xuống:



- Nhiệm vụ 2: SV chia nhóm luyện đọc các câu sau.



- Nhiệm vụ 3: GV theo dõi sửa sai cho từng nhóm, từng cá nhân.

Đánh giá hoạt động 1: SV đọc đúng cao độ và trường độ, tay gõ và giữ nhịp phách đều đặn một số bài giọng Đô trưởng như bài: *Em chơi đu, Tìm bạn thân, đường và chân, Em lên bốn, Đôi dép, Chú bộ đội...* trong “Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện kể, câu đố” dành cho trẻ 3-4; 4-5; 5-6 tuổi theo chủ đề theo chương trình Giáo dục mầm non mới.

Sau một thời gian được nghiên cứu về lí thuyết cùng với việc được thực hành trên lớp, các em đã tỏ ra hứng thú, sôi nổi hơn trong các tiết học; khi hát, các em đã tự tin và thể hiện tốt xúc cảm của mình phù hợp với tính chất, nhịp điệu âm nhạc và đặc biệt các em hát đúng về giai điệu, độ cao cũng như trường độ của bản nhạc.

### 2.3.2. Hướng dẫn và cải tiến cách tổ chức cho sinh viên biểu diễn

Cần sắp xếp hình thức tổ chức phù hợp: sau khi SV thuộc lời bài hát, tiến hành chia nhóm nhỏ, một nhóm từ

5-6 em và tổ chức hướng dẫn các em hát và biểu diễn theo các hình thức khác nhau như: Tổ chức cho các em hát to, hát nhỏ, hát thầm, hát nối, hát đuổi theo nhau và hát theo nhóm, tổ, cá nhân hoặc tam ca, song ca, tốp ca... Trong quá trình học, nên chọn trong mỗi nhóm một em có năng khiếu hát và hướng dẫn em đó các kĩ năng, cách thức luyện tập, sau cho các em về nhóm của mình để hướng dẫn lại các bạn trong nhóm. Trong khi các nhóm

tập luyện, giảng viên quan sát, sửa sai và giải quyết mọi thắc mắc của SV; đồng thời hướng dẫn các em phong cách biểu diễn phù hợp với từng thể loại, vùng miền, dân tộc.

Chẳng hạn, dạy bài hát “Múa với bạn Tây Nguyên” (nhạc và lời: Phạm Tuyên), khi SV đã thuộc bài, GV gợi ý, hướng dẫn phong cách biểu diễn và tổ chức hình thức biểu diễn: hát đơn ca, hát tốp ca, song ca, tam ca và hát tập thể theo các hình thức: *Nhóm 1*: hát theo hiệu lệnh của GV, đánh nhịp trên cao thì SV hát to, khi GV đánh nhịp thấp hơn thì SV hát nhỏ hơn, khi GV đánh nhịp ở mức thấp thì SV hát nhỏ nhất; *Nhóm 2*: hát kết hợp với gõ đệm theo nhịp bài hát bằng các đạo cụ (như phách tre, song loan, phách làm bằng gáo dừa); *Nhóm 3*: hát kết hợp với vận động múa (SV mặc trang phục Tây Nguyên, đeo gùi, tay cầm hoa biểu diễn); *Nhóm 4+5*: GV tổ chức cho SV hát theo hiệu lệnh. Khi GV đánh nhịp tay phải thì nhóm 4 bắt đầu hát; khi đánh nhịp tay trái thì nhóm 4 dừng và nhóm 5 hát tiếp lời nhóm 4. Khi cô đánh nhịp 2 tay, thì nhóm 4+5 cùng hát... Qua thực tế dạy học, chúng

tôi thấy, hiệu quả của giờ học chia nhóm nhỏ được nâng lên rõ rệt so với hình thức tổ chức tập thể.

### 2.3.3. Kết hợp với trực quan thính giác qua trình bày tác phẩm - làm mẫu

Trực quan sinh động là biện pháp thích hợp và đem lại hiệu quả cao nhất trong quá trình dạy hát: GV hát mẫu để SV có cảm xúc đầy đủ về bài hát; trong khi đó, SV chú ý lắng nghe, quan sát và cảm nhận về giai điệu, tính chất âm nhạc, nhịp điệu, tiết tấu, lời ca, phong cách cũng như sắc thái tình cảm của tác phẩm. Trước khi làm mẫu trực tiếp, GV mở máy cassette cho SV nghe trước từ hai đến ba lần giúp các em làm quen với tính chất, giai điệu âm nhạc của bài hát và hình thành những ấn tượng âm nhạc trong trí nhớ. Bài hát được thể hiện với chất lượng cao sẽ gây ấn tượng mạnh mẽ khiến các em hứng thú với bài hát, nảy sinh nhu cầu ca hát và yêu thích môn học. SV không chỉ nhanh chóng nắm bắt được giai điệu, tiết tấu mà còn cảm thụ được hình tượng âm nhạc ngay sau lần nghe đầu tiên. Khi hát, người dạy cần hát trọn vẹn bài hát thật diễn cảm, chuẩn xác, đồng thời vừa hát vừa đệm đàn, điệu bộ phù hợp với nội dung tác phẩm sẽ mang đến cho người học sự hấp dẫn, sự thần phục đồng thời giúp SV hình dung được hình tượng âm nhạc một cách đầy đủ. Đây là phương pháp đặc thù trong thương thức và giáo dục âm nhạc bởi vì âm nhạc chỉ có thể gọi cảm xúc tới người nghe khi được trình diễn qua tiếng đàn, giọng hát chuẩn xác, diễn cảm kết hợp với điệu bộ phù hợp, thu hút sự tập trung, chú ý của SV, lôi cuốn các em được tự thể hiện mình.

### 2.3.4. Luyện tập, củng cố, sửa sai khi hát (Phương pháp thực hành nghệ thuật)

Để nắm vững các kiến thức, kỹ năng ca hát, các em phải được luyện tập thường xuyên, liên tục. Trước khi luyện tập bài hát, cần yêu cầu các em: - Hát trôi chảy theo đúng ca độ và trường độ quy định trong bài hát; - Xác định ý nghĩa nội dung, tính chất và phong cách chung của bài hát; - Phân tích cấu trúc hình thức bài hát; xác định chỗ lấy hơi. Nếu câu hát dài có thể ngắt lấy hơi ở từng ý của lời ca cho đủ nghĩa, phù hợp với ý nhạc; - Dự kiến cách trình bày bài hát (hát mấy lần, nhắc lại phần nào, kết thúc thế nào, bài hát có ca trào ở chỗ nào, ngân tự do ở đâu, sắc thái tình cảm từng chỗ, từng câu, tư thế trình bày bài hát: các động tác, nét mặt, diễn cảm phù hợp với tính chất âm nhạc và phong cách); - Tiến hành luyện tập theo yêu cầu đã dự định để thể hiện tác phẩm.

Trong quá trình SV tập luyện, các em có thể hát sai, tập chưa đúng về ca độ, trường độ, giai điệu, tính chất, lời ca, giáo viên theo dõi và chỉnh sửa bằng cách nhắc nhở, giải thích và cho các em tập riêng, sai chỗ nào dừng lại và sửa ngay chỗ đó (dừng trước chỗ sai để sửa). Chẳng hạn, khi dạy những bài nhịp 3 phách như: bài “*Bông hoa mừng cô*”:

Với giai điệu nhịp nhàng, uyển chuyển, GV phải hát liền giọng, âm thanh trong sáng mượt mà, nhả chữ rõ ràng; hát nhấn vào phách mạnh, thể hiện rõ tính chất nhịp 3 phách, nhưng vẫn đảm bảo nét uyển chuyển của giai điệu; lấy hơi của các nhịp (4, 9, 13) Khi bắt đầu tập, có thể ngắt hơi, hít hơi nhanh và nhẹ thêm ở các nhịp 2.11). GV có thể đứng, hoặc ngồi khi hát hoặc kết hợp nhún, hoặc di chuyển nhẹ nhàng theo giai điệu nhịp Vánxơ. Hướng dẫn SV luyện tập qua các bài hát “*Chú bộ đội đi xa*”, “*Hoa kết trái*”, “*Em chơi đu*”, “*Mầm non mừng hội*”. Hướng dẫn SV xác định và dịch giọng, cũng như cách thành lập quãng hoặc cách đặt hợp âm phần tay trái khi đánh đàn hay về cách xướng âm, cần dựa vào đàn Organ để tự nghe gam, các âm ổn định và những chỗ khó như ca độ, luyện, nói...; cố gắng ghi nhớ bằng cách luyện nhiều lần, vừa luyện vừa sửa để hoàn thiện.

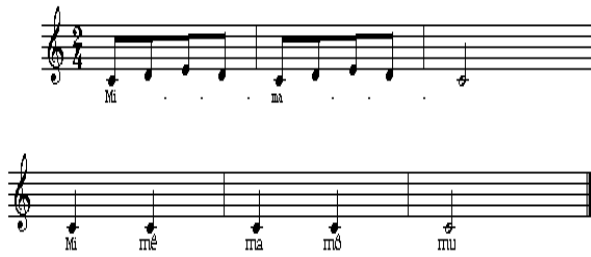
Luyện cho SV hát đúng giai điệu, ca độ và trường độ của bài hát, biết thể hiện tình cảm kết hợp với rèn luyện các kỹ năng ca hát, trước khi một dạy bài hát, GV nên dành từ 10-12 phút cho các em luyện tập một số bài tập luyện thanh giúp phát triển hơi thở, giọng hát được đều, trôi chảy, rõ ràng, âm sắc, âm lượng thống nhất. Chẳng hạn, có thể sử dụng một số bài tập đơn giản sau:

- *Luyện kỹ thuật hơi thở:*

The image displays three musical exercises for breath control, each on a single staff with a treble clef and a 2/4 time signature. The first exercise consists of five notes: Mi, mê, ma, mô, mu. The second exercise consists of two notes: Mi, ma. The third exercise consists of two notes: Mi, ma. Each exercise is written on a single staff with a treble clef and a 2/4 time signature.



Ví dụ: Bài luyện hát liền giọng:



- *Luyện về cao độ*, có thể sử dụng bài hát “Chiếc khăn tay”.

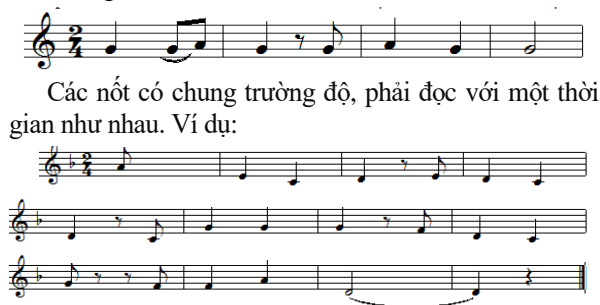
Tiếp đó, cho các em đọc thật chậm các âm ổn định trong gam, bậc I, III, V (Nốt đô - mi - son), chú ý lắng nghe từng âm. Ghi nhớ và thuộc kĩ cao độ của các âm ổn định, nhất là âm chủ (bậc I).

Đọc gam để dựa vào các âm ổn định để đọc đúng cao độ của các âm không ổn định còn lại, theo hướng sau:  
 + Đọc bậc II dựa vào bậc I, III; + Đọc bậc IV dựa vào bậc III, V; + Đọc bậc VI dựa vào bậc V; + Đọc bậc VII dựa vào bậc I. Ví dụ: Gam Đô trưởng:



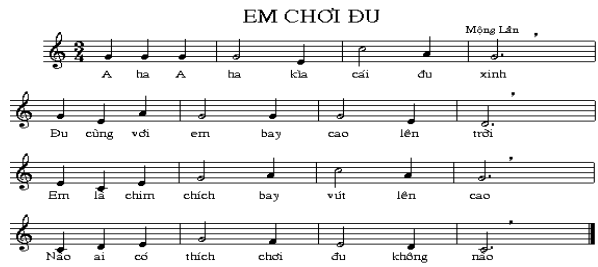
Khi gặp các quãng khó trong bài, dựa vào các âm ổn định thuận lợi nhất để tìm ra cao độ của âm cần đọc. Chẳng hạn: Gặp quãng Pha - Đô, cần nhớ lại quãng giữa hai âm ổn định Đô - Son. Từ Son đọc xuống Pha, xác định được cao độ của âm Pha, ta đọc quãng Đô Pha.

- *Luyện về trường độ*, có thể sử dụng hát bài “Mâm non mừng hội”.



Gặp dấu lặng, phải ghi đủ giá trị trường độ tương ứng, không kéo dài nốt nhạc đứng trước dấu lặng. Ví dụ:

Ngân đủ các nốt ngân dài, không ngắt giữa chừng. Gặp các nốt có dấu chấm dò, dấu nối, phải ngân đủ trường độ được tăng thêm của nốt đó. Đánh nhịp thật đều, nhấn vào các phách mạnh khi đọc bài xướng âm. Lấy hơi theo đúng các dấu (,) đã ghi trong bài để đọc được dễ dàng. Ví dụ:



- *Luyện ghép lời bài hát*: + Trước hết đọc bài xướng âm thật đúng, trôi chảy; Sau đó, thay tên các nốt nhạc bằng một từ “la” hoặc “li...” để hát bài xướng âm; + Bắt đầu ghép lời bài hát vào từng câu nhạc cho đúng rồi nối tiếp với các câu sau cho đến hết bài.

- *Về tính chất bài hát*: Hành khúc, trữ tình hay vui, hoạt, có thể sử dụng bài hát mang tính chất hành khúc như “*Chú bộ đội*”.

Bài hát “*Chú bộ đội*” của Hoàng Hà được viết ở thể một đoạn đơn, được chia làm hai câu nhạc, mỗi câu dài 8 nhịp gồm 2 tiết nhạc.

Đây là bài hát điển hình của thể loại hành khúc với đường nét giai điệu giản dị, mạch lạc, với âm hình tiết tấu mô phỏng nhịp đi. Khi hướng dẫn các em hát: + Có thể lấy hơi sau mỗi tiết nhạc ở trước nhịp thứ 1, 5, 9, 13; Hát bằng âm thanh chắc, nhấn đầu nhịp; Phát âm gọn, hơi thở đẩy ra đều đặn; Thể hiện tình cảm vui tươi, lạc quan; Với tư thế nghiêm trang, tự hào, có thể kết hợp vung tay, chân dậm tại chỗ. Luyện tập và sửa sai là phần trọng tâm nắm và thuộc bài hát, đặc biệt khi hát các em phải có cảm xúc, đúng với tính chất, nhịp điệu âm nhạc.

2.3.5. Các phương tiện, điều kiện phục vụ:

Để dạy hát tốt cho SV ngành SPMN đạt hiệu quả cao, cần có một số phương tiện nhất định, đó là: - *Phòng chức năng dành riêng cho dạy âm nhạc* để có thể tổ chức lớp học theo nhóm nhỏ, với các phương tiện cần thiết: micro không dây, micro cài áo, amply, các băng, đĩa nhạc theo

nội dung chương trình tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non...; - *Máy catsett*: Với một lớp học đông, một không gian rộng, máy catsett sẽ làm tăng hiệu quả của hoạt động cho GV và SV; - *Đàn Organ*: giúp các em nghe đúng được độ cao và độ dài của âm thanh, lời ca; từ đó các em sẽ tự sửa sai để hát cho đúng và hay; - *Các đạo cụ khác*: song loan, phách tre, phách gáo dừa hay lục lạc, sính tiền... để hỗ trợ quá trình học hát, góp phần làm tăng cảm xúc âm nhạc và hứng thú nhận thức ở các em; - *Các giáo trình về Âm nhạc và dạy âm nhạc* trong và ngoài chương trình; - Trang phục biểu diễn đặc thù như trang phục của dân tộc Tày, Thái, Khome...; trang phục học sinh, áo bà ba...

#### 2.4. Kết quả thực hiện

Chúng tôi đã áp dụng các biện pháp trên vào dạy học ca hát cho SV năm thứ hai ngành SPMN Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang từ tháng 10/2017. Trong quá trình tổ chức, hướng dẫn và thực hiện, mặc dù cũng còn nhiều mặt hạn chế, nhưng qua áp dụng các biện pháp trên, các em SV đã có tiến bộ rõ rệt, kết quả thể hiện ở bảng sau:

Như vậy, sau quá trình tổ chức luyện tập theo các biện pháp trên, các em đã biết vận dụng những kiến thức âm nhạc cơ bản vào để thực hiện tốt các bài dạy trẻ hát theo nội dung chương trình quy định dành cho từng lứa tuổi, đặc biệt là phát triển các kỹ năng cần thiết về ca hát, tai nghe nhạc và nhạc cảm, giọng hát tự nhiên hơn, đồng thời củng cố và mở rộng âm vực giọng. SV đã học thuộc, hát đúng, biết trình bày một cách chủ động, sáng tạo hơn. Nổi bật hơn cả là ý thức, thái độ và khả năng tự học, tự nghiên cứu rèn luyện của các em từ 59,0% được tăng lên rõ rệt 100% SV yêu thích môn học này. Kết quả kiểm tra, đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của SV, 100% các em đạt yêu cầu từ 5,5 điểm trở lên, 100% SV khi hát đã biết kết hợp nhuần nhuyễn các đạo cụ âm nhạc như phách tre, gáo dừa, song loan, trống con, lục lạc... Những đạo cụ trên giúp cho các em dễ dàng tiếp thu kiến thức âm nhạc một cách chính xác, góp phần luyện sự linh hoạt, khéo léo duyên dáng của bàn tay, ngón tay, đồng thời tăng thêm xúc cảm khi thực hiện, không khí của giờ học

STT	Nội dung	Nhóm đối chứng		Nhóm thực nghiệm		Hình thức đánh giá
		22 SV	Ti lệ (%)	22 SV	Ti lệ (%)	
1	Hát đúng giai điệu bài hát	10/22	45,45	18/22	81,8	Kiểm tra trực tiếp theo nhóm nhỏ
2	Hát đúng cao độ bài hát	9/22	40,90	17/22	77,27	Kiểm tra cá nhân
3	Hát đúng độ dài của bài hát	8/22	36,36	18/22	81,8	Thực hành - Kiểm tra
4	Lĩnh hội tốt các kỹ năng về hoạt động ca hát	14/22	63,6	18/22	81,8	Thực hành
5	Nắm vững nhịp, phách, tiết tấu của bài hát	12/22	54,5	19/22	86,36	Kiểm tra cá nhân
6	Biết thể hiện tình cảm khi hát: chất giọng, cử chỉ, điệu bộ, động tác, phong cách phù hợp với tác phẩm	10/22	45,45	18/22	81,8	Cách thể hiện, trình bày tác phẩm,
7	Biết lấy hơi khi hát	12/22	54,5	20/22	90,9	Luyện tập theo nhóm nhỏ
8	Biết sử dụng và kết hợp nhuần nhuyễn các đạo cụ khi hát	15/22	68,18	22/22	100	Thực hành
9	Biết vào bài và kết thúc bài hát tốt	14/22	63,6	22/22	100	Thực hành qua tiết học Âm nhạc
10	Ý thức rèn luyện thường xuyên	13/22	59,0	19/22	86,36	Phiếu hỏi
11	SV tự tin, chủ động khi hát	11/22	50	20/22	90,9	Quan sát hằng ngày
12	Tài liệu tham khảo, học tập	1	0	7	0	Tham khảo và học tập (quyển)
13	Tình cảm, thái độ của SV đối với hoạt động ca hát	13/22	59,0	22/22	100	Phiếu hỏi và kết hợp quan sát ý thức, thái độ học tập của SV,

ngày càng sinh động, các em hào hứng, tự tin và yêu thích môn học này với tỉ lệ là 90,9%.

Trong những năm gần đây, các tiết mục văn nghệ, đặc biệt là tiết mục hát của các em SV SPMN đều được nhà trường lựa chọn biểu diễn trong các dịp lễ lớn cũng như các hoạt động phong trào của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội SV và được thầy cô, bạn bè đánh giá cao.

### 3. Kết luận

Hoạt động ca hát giúp SV nhanh chóng hoà mình vào tập thể, giúp các em khả năng cảm thụ, lĩnh hội cái đẹp, hiểu và luôn hướng tới cái đẹp; tạo ra sự nhanh nhẹn, hoạt bát, duyên dáng - đó là động lực phát triển thể lực một cách hoàn thiện. Quá trình luyện tập hát đòi hỏi SV luôn phải có ý thức kỉ luật, sự hoà đồng, tính tập thể luôn là điểm trọng tâm của tác phẩm âm nhạc, đòi hỏi tính tổ chức, kỉ luật; từ đó hoạt động ca hát rèn cho các em những phẩm chất đạo đức như nghị lực, lòng dũng cảm, tình yêu thương..., thoả mãn nhu cầu học tập, giải trí, hình thành biểu tượng trong tư duy của các em, đặt cơ sở ban đầu cho văn hoá của giáo viên trong tương lai. Áp dụng những biện pháp trên trong dạy học ca hát cho SV ngành SPMN Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang giúp các em đạt có những tiến bộ rõ rệt trong môn học, tạo cơ sở để làm tốt nhiệm vụ của người giáo viên mầm non trong quá trình công tác sau này.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ernest Van de Velde (2019). *Năm thứ nhất với đàn Piano* (người dịch Hà Văn - Lê Dũng). NXB Dân trí.
- [2] Phạm Tú Hương (2004). *Lí thuyết âm nhạc cơ bản*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Hoàng Long (chủ biên, 2007). *Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc*. NXB Giáo dục.
- [4] Phan Lan Anh - Nguyễn Thị Hiếu (2013). *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện kể, câu đố (Dành cho trẻ 3-4 tuổi theo chủ đề)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Phan Lan Anh - Nguyễn Thị Hiếu (2013). *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện kể, câu đố (Dành cho trẻ 4-5 tuổi theo chủ đề)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Ngô Thị Nam (2007). *Giáo trình hát (tập I + II)*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Phan Lan Anh - Nguyễn Thị Hiếu (2013). *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện kể, câu đố (Dành cho trẻ 5-6 tuổi theo chủ đề)*. NXB Giáo dục Việt Nam.

- [8] Phạm Thị Hòa (2008). *Giáo trình tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non (Dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non)*. NXB Giáo dục.
- [9] Hoàng Văn Yến (2002). *Trẻ mầm non ca hát (Tuyển tập bài hát nhà trẻ mẫu giáo)*. NXB Âm nhạc.
- [10] Hoàng Long - Hoàng Lâm (chủ biên, 2005). *Phương pháp dạy học âm nhạc*. NXB Đại học Sư phạm.
- [11] Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình Giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non)*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH...

(Tiếp theo trang 14)

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Quốc hội (2019). *Luật số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14/6/2019, Luật Giáo dục*.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2013). *Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 04/5/2013 phê duyệt đề án "Xóa mù chữ đến năm 2020"*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2007). *Quyết định số 13/2007/QĐ-BGDĐT ngày 03/5/2007 Ban hành Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ*.
- [5] Bộ GD-ĐT (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- [6] Nguyễn Minh Tuấn (2017). *Báo cáo đánh giá Chương trình xóa mù chữ hiện hành và đề xuất định hướng xây dựng chương trình xóa mù chữ mới phù hợp với điều kiện học tập của người dân*. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nguyễn Thị Mai Hà (2012). *Động cơ và các yếu tố tác động tác động đến động cơ học tập của người lớn*. Tạp chí Giáo dục, số 279, tr 19-22.
- [8] Nguyễn Minh Tuấn (2014). *Định hướng vận dụng chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 vào giáo dục thường xuyên*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 41, tr 15-17.
- [9] Bùi Văn Quân (chủ biên) - Vũ Công Hào - Ngô Hải Chi (2018). *Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới, các chuẩn nghề nghiệp và nhu cầu sử dụng của các địa phương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.